

Bản án số: 27 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2022
V/v: ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Ông Trần Đạt Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Từ Thị Hồng Nh, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Vĩnh Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Vĩnh Kh, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- *Con chung:* Chị Võ Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2022, lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Từ Thị Hồng Nh trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân, năm 2002 bà và ông H được người lớn giới thiệu, sau đó tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Nguyên nhân ly hôn do ông H thường xuyên có mối quan hệ với những người phụ nữ khác, không chung thủy, nhiều lần bà khuyên mà không thay đổi nên từ năm 2014 hai người không còn sinh sống chung cho đến nay, không còn tình cảm yêu thương nhau, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Ông H biết việc bà khởi kiện ly hôn nhưng ông nói sẽ không có mặt. Vì vậy bà yêu cầu xét xử vắng mặt cả hai người bà với ông H.

Về con chung, bà và ông Hải có con chung tên Võ Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001 đã thành niên, hiện đang học Đại học tại TP. HCM, bà với ông Hải có thỏa thuận cùng lo chi phí học tập cho con chung nên bà không có yêu cầu gì về con chung.

Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, không có nên không yêu cầu.

Bị đơn ông Võ Hoàng H vắng mặt nên không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn thì không chấp hành, vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, bà Nh tự nguyện tiến tới hệ hôn nhân với ông H và có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bàNhưng yêu cầu ly hôn; con chung bà Nh yêu cầu vì đã trưởng thành; tài sản và nợ chung không có.

Qua đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: nhận thấy, năm 2002 bà Nh và ông H kết hôn với nhau là có thật, nhưng do mâu thuẫn và mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử vắng mặt không lý do.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân, cho bà Từ Thị Hồng Nh được ly hôn với ông Võ Hoàng H; Về con chung đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Tài sản chung, Nợ chung không có nên không giải quyết.

Án phí đề nghị buộc nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của bà Từ Thị Hồng Nh là đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng ông Võ Hoàng H vắng mặt đến lần thứ hai không lý do mà không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Xét thấy việc cấp, tổng đạt thông báo, quyết định, giấy triệu tập giao cho ông Võ Hoàng H giao cho người thân sinh sống cùng nhà nhận thay, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện, các lời khai của bà Từ Thị Hồng Nh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do ông Võ Hoàng H không chung thủy và hai người

không còn tình cảm thương yêu nhau. Đối với ông **Võ Hoàng H** trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án có thông báo hòa giải nhưng ông H vắng mặt và không có văn bản phản đối. Xét hôn nhân của ông H với bà Nh là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Từ năm 2014 hai người không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống, công việc riêng, hai bên không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân của hai người xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn trở về tiếp tục sống chung. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh.

[3] Quyền, nghĩa vụ đối với con chung là chị Võ Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Nh cho rằng có thỏa thuận cùng ông H lo chi phí học tập cho chị Tr và không yêu cầu về con chung, ông H không có văn bản phản đối hoặc yêu cầu về con chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, bà Nh khai không có, ông H không có văn bản phản đối hoặc yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Hồng Nh.

1. Về hôn nhân: Cho bà Từ Thị Hồng Nh ly hôn với ông Võ Hoàng H.

2. Về quyền, nghĩa vụ đối với con chung: Không giải quyết.

3. Về quyền tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nghĩa vụ tài sản chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Từ Thị Hồng Nh chịu án án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0009452 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh nên bà Từ Thị Hồng Nh không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga